

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ **NGÀY THI: 25/09/2016**

_ **PHÒNG THI SỐ 01**

_ **MÔN THI:**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1303875	Chu Minh	An	Nam	17/11/1995			
2	1201078	Nguyễn Phú	An	Nam	21/10/1994			
3	1407208	Nguyễn Thị	An	Nữ	02/07/1996			
4	1303490	Nguyễn Trường	An	Nam	16/02/1995			
5	1508836	Đỗ Bảo	Anh	Nam	01/03/1983			
6	1509109	Dương Thị Lan	Anh	Nữ	11/08/1993			
7	1511119	Hoàng Thị Quỳnh	Anh	Nữ	26/07/1987			
8	1511168	Hoàng Trường	Anh	Nam	23/07/1994			
9	1303712	Lê Ngọc Quế	Anh	Nữ	30/11/1995			
10	1509021	Lê Tú	Anh	Nam	07/01/1993			
11	1406977	Lê Tuấn	Anh	Nam	01/04/1990			
12	1408883	Mai Huy	Anh	Nam	10/05/1986			
13	1304316	Mai Thị Hoàng	Anh	Nữ	28/04/1995			
14	1303463	Nguyễn Công Tuấn	Anh	Nam	30/07/1995			
15	1304359	Nguyễn Hữu	Anh	Nam	25/10/1995			
16	1400229	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	15/10/1990			
17	1304235	Nguyễn Thị Trâm	Anh	Nữ	27/08/1994			
18	1408388	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	23/10/1990			
19	1303932	Trần Ngọc	Anh	Nữ	13/04/1995			
20	1511154	Trần Thị Hương	Anh	Nữ	08/11/1993			
21	1303967	Vũ Thị Kim	Anh	Nữ	04/02/1995			
22	1408005	Vũ Thị Lan	Anh	Nữ	24/04/1996			
23	1509118	Nguyễn Nguyệt	Ánh	Nữ	29/06/1991			
24	1509022	Phương Thị	Ánh	Nữ	05/12/1991			
25	1303708	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	19/9/1994			
26	1408616	Hồ Việt	Bắc	Nam	12/09/1993			
27	1406634	Nguyễn Tấn	Bảo	Nam	18/05/1991			
28	1408254	Đặng Nhật	Bảo	Nam	20/08/1995			
29	1508841	Nguyễn Phước	Bảo	Nam	13/05/1985			
30	1200719	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	08/11/1993			
31	1304907	Phan Xuân	Bảo	Nam	30/01/1993			
32	1304735	Võ Quốc	Bảo	Nam	24/12/1994			
33	1511031	Lê Thị	Bảy	Nữ	05/08/1990			
34	1408796	Phạm Văn	Bình	Nam	01/01/1991			
35	1303683	Trịnh Xuân	Bình	Nam	03/02/1995			
36	1304250	ChanThaLaSine	ChanThaViSai	Nam	11/04/1994			
37	1408885	Đinh Thị Lam	Châu	Nam	12/07/1989			
38	1408923	Nguyễn Ngọc	Chi	Nữ	24/03/1982			
39	1406853	Phạm Thị	Chi	Nữ	21/12/1993			
40	1406733	Huỳnh Ngọc	Chí	Nam	10/11/1991			
41	1409075	Lê Từ Mạnh	Chí	Nam	27/05/1992			
42	1303240	Đỗ Văn	Chiến	Nam	15/11/1994			
43	1304479	Hoàng Gia	Chiến	Nam	11/03/1994			
44	1408136	Ngô Quốc	Chinh	Nam	18/04/1996			
45	1200447	Trần Đăng	Chinh	Nam	20/06/1993			
46	1406797	Võ Thành	Chức	Nam	02/09/1991			
47	1509166	Hoàng Trung	Công	Nam	06/07/1991			
48	1508896	Thái Hồng	Công	Nam	27/04/1992			
49	1510998	Ngô Thị Thanh	Cúc	Nữ	09/03/1990			
50	1409082	Nguyễn Thanh	Cương	Nam	20/08/1992			
51	1510867	Đinh Đỗ Huy	Cường	Nam	05/12/1991			
52	1304149	Hà Mạnh	Cường	Nam	18/05/1995			
53	1408886	Lê Văn	Cường	Nam	21/07/1987			
54	1303553	Lương Viễn	Cường	Nam	01/03/1995			
55	1202487	Phan Ngọc	Cường	Nam	12/01/1994			

56	1303719	Phan Quốc	Cường	Nam	05/04/1995			
57	1303184	Quách Thanh	Cường	Nam	05/10/1995			
58	1202008	Trần Quang	Cường	Nam	21/07/1993			
59	1303009	Đỗ Văn Hoàng	Đại	Nam	20/01/1995			
60	1201950	Phạm Văn	Đại	Nam	10/03/1993			

Tổng số 60 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ **NGÀY THI: 25/09/2016**

_ **PHÒNG THI SỐ 02**

_ **MÔN THI:**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1509024	Nguyễn Thị Kim	Danh	Nữ	06/03/1988			
2	1303872	Đổng Thị Diễm	Đào	Nữ	21/11/1993			
3	1303392	Ngô Quang	Đạo	Nam	18/04/1994			
4	1511170	Bùi Văn	Đạt	Nam	10/12/1986			
5	1510869	Lê Ngọc	Đạt	Nam	11/12/1987			
6	1511147	Lê Thành	Đạt	Nam	15/05/1992			
7	1303928	Nguyễn Hồng	Đạt	Nam	10/09/1995			
8	1200506	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	24/12/1992			
9	1200496	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	18/04/1994			
10	1304075	Nguyễn Văn	Điệp	Nam	23/05/1995			
11	1508794	Trần Xuân	Diệu	Nam	05/10/1991			
12	1201476	Vũ Văn	Đình	Nam	29/01/1994			
13	1408945	Nguyễn Thành	Đỗ	Nam	02/02/1994			
14	1408572	Trịnh Tiến	Đỗ	Nam	02/12/1991			
15	1508869	Đặng Quốc	Doãn	Nam	20/04/1984			
16	1511174	Nguyễn Thị	Đông	Nữ	06/07/1992			
17	1511167	Nguyễn Văn	Đông	Nam	12/02/1994			
18	1510879	Nguyễn Văn	Đông	Nam	19/01/1991			
19	1303802	Vòng Vĩnh	Đông	Nam	18/10/1995			
20	1508884	Dương Văn	Đức	Nam	10/02/1987			
21	1407800	Hoàng Văn	Đức	Nam	29/02/1992			
22	1304580	Huỳnh Công	Đức	Nam	10/12/1995			
23	1408562	Lê Văn	Đức	Nam	08/09/1986			
24	1304717	Nguyễn Đình	Đức	Nam	11/03/1995			
25	1303671	Nguyễn Văn	Đức	Nam	22/11/1995			
26	1510880	Nguyễn Văn	Đức	Nam	19/02/1989			
27	1305645	Nguyễn Văn	Đức	Nam	14/08/1993			
28	1303422	Cao Thị Mỹ	Dung	Nữ	26/08/1995			
29	1408825	Đàm Thị Thùy	Dung	Nữ	01/11/1988			
30	1303604	Lê Thị	Dung	Nữ	05/04/1995			
31	1303459	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	24/11/1995			
32	1508855	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	15/10/1992			
33	1303976	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	03/08/1995			
34	1509029	Phan Thị	Dung	Nữ	12/12/1991			
35	1303566	Thái Kim	Dung	Nữ	21/06/1995			
36	1303263	Trần Thị	Dung	Nữ	05/08/1995			
37	1100343	Trần Thị Mỹ	Dung	Nữ	30/10/1993			
38	1303320	Võ Thị Kim	Dung	Nữ	30/04/1995			
39	1201445	Hoàng Anh	Dũng	Nam	13/10/1994			
40	1508866	Nguyễn Đình	Dũng	Nam	17/10/1991			

Tổng số 40 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
 Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ **NGÀY THI: 25/09/2016**

_ **PHÒNG THI SỐ 03**

_ **MÔN THI:**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1303656	Nguyễn Lê Quốc	Dũng	Nam	05/11/1995			
2	1508905	Nguyễn Trung	Dũng	Nam	25/05/1987			
3	1303296	Phan Tấn	Dũng	Nam	01/01/1995			
4	1406481	Trịnh Viết	Dũng	Nam	05/11/1987			
5	1408427	Ngo Văn	Dương	Nam	14/08/1993			
6	1508976	Nguyễn Văn	Dương	Nam	13/01/1993			
7	1305043	Nguyễn Văn	Dương	Nam	27/01/1995			
8	1408887	Phan Thị Ánh	Dương	Nam	19/01/1988			
9	1305060	Trần Công	Dương	Nam	09/05/1995			
10	1509032	Bùi Tường	Duy	Nam	05/11/1991			
11	1510881	Đặng Đức	Duy	Nam	06/09/1981			
12	1303884	Lương Văn	Duy	Nam	20/12/1989			
13	1510870	Nguyễn Xuân	Duy	Nam	10/09/1990			
14	1303344	Hồ Thị Ngọc	Duyên	Nữ	26/04/1995			
15	1303048	Nguyễn Mỹ	Duyên	Nữ	05/06/1995			
16	1201400	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	20/04/1994			
17	1407094	Phạm Thị Mỹ	Duyên	Nữ	02/11/1996			
18	1304352	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	11/03/1995			
19	1408946	Trương Thị	Gái	Nữ	01/01/1993			
20	1511285	Nguyễn Vũ Trường	Giang	Nữ	21/04/1993			
21	1305072	Phạm Trường	Giang	Nam	02/02/1995			
22	1510871	Trần Trường	Giang	Nam	07/05/1995			
23	1303701	Võ Thị Trúc	Giang	Nữ	24/02/1995			
24	1303456	Vũ Văn	Giáo	Nam	15/02/1995			
25	1509207	Trịnh Thị Ngọc	Giàu	Nữ	11/02/1991			
26	1303667	Huỳnh Thị	Hà	Nữ	22/09/1994			
27	1408947	Lê Thị Thu	Hà	Nữ	12/07/1976			
28	1407821	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	09/10/1996			
29	1509034	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	01/11/1987			
30	1408822	Trần Thanh	Hà	Nam	25/07/1993			
31	1303072	Trương Thị Tố	Hà	Nữ	20/03/1995			
32	1408924	Lê Liễu	Hạ	Nữ	18/03/1991			
33	1304019	Nguyễn Thị Xuân	Hạ	Nữ	14/08/1995			
34	1408557	Đặng Tấn	Hải	Nam	19/02/1978			
35	1511277	Hồ Thị Kim	Hải	Nữ	15/04/1989			
36	1511091	Lê Hồng	Hải	Nam	11/03/1992			
37	1511116	Lê Thị	Hải	Nữ	06/10/1992			
38	1303378	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	08/12/1995			
39	1408231	Nguyễn Quang	Hải	Nam	22/02/1992			
40	1408948	Nguyễn Thị	Hải	Nữ	16/02/1991			

Tổng số 40 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....

Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 04

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1201393	Nguyễn Văn	Hải	Nam	20/05/1994			
2	1510894	Phan Thanh	Hải	Nam	10/02/1985			
3	1611238	Võ Thanh	Hải	Nam	11/05/1985			
4	1305086	Phạm Thị Ngọc	Hân	Nữ	03/01/1995			
5	1304072	Đàm Thị Bích	Hằng	Nữ	24/05/1995			
6	1202072	Hoàng Thị	Hằng	Nữ	11/07/1994			
7	1202502	Ngô Thị Thanh	Hằng	Nữ	13/04/1993			
8	1202891	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	24/09/1991			
9	1408171	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	12/07/1995			
10	1510911	Huỳnh Ngọc	Hạnh	Nữ	29/06/1993			
11	1510872	Phạm Văn	Hào	Nam	01/01/1982			
12	1303055	Nguyễn Thị	Hảo	Nữ	19/10/1995			
13	1303812	Liêu Phúc	Hậu	Nam	22/07/1995			
14	1409060	Nguyễn Hồng	Hậu	Nam	02/04/1993			
15	1304039	Nguyễn Sinh	Hậu	Nam	11/11/1994			
16	1305555	Nguyễn Trọng	Hậu	Nam	10/03/1992			
17	1304020	Trương Thị Hồng	Hệ	Nữ	02/01/1994			
18	1510218	Nguyễn Văn	Hiền	Nam	16/12/1990			
19	1511272	Đỗ Thị	Hiền	Nữ	16/10/1986			
20	1509037	Hồ Thị	Hiền	Nữ	02/05/1993			
21	1303423	Lê Thị	Hiền	Nữ	12/07/1994			
22	1511072	Lê Thị	Hiền	Nữ	05/04/1993			
23	1511096	Lý Thị Thu	Hiền	Nữ	31/07/1993			
24	1408732	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	29/09/1983			
25	1408950	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	02/12/1983			
26	1508823	Huỳnh Đại	Hiệp	Nam	22/02/1985			
27	1510912	Võ Tiến	Hiệp	Nam	27/10/1991			
28	1303571	Dương Quang	Hiếu	Nam	12/10/1994			
29	1204064	Hồ Chí	Hiếu	Nam	05/04/1991			
30	1407591	Lê Văn	Hiếu	Nam	13/11/1996			

Tổng số 30 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....

Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
_ NGÀY THI: 25/09/2016
_ PHÒNG THI SỐ 05
_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1303518	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	01/01/1994			
2	1508969	Nguyễn Viết	Hiếu	Nam	19/05/1985			
3	1406576	Tô Trung	Hiếu	Nam	02/10/1993			
4	1302931	Trần Xuân	Hiếu	Nam	27/07/1994			
5	1407048	Đỗ Thị	Hoa	Nữ	20/06/1995			
6	1303530	Lê Thị	Hoa	Nữ	14/08/1994			
7	1303210	Lê Thị	Hoa	Nữ	08/07/1995			
8	1202395	Lưu Thị	Hoa	Nữ	12/07/1994			
9	1201343	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	24/06/1994			
10	1509169	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	Nữ	14/06/1991			
11	1304163	Nguyễn Thị Trinh	Hoa	Nữ	05/12/1995			
12	1510825	Ngô Kim	Hòa	Nữ	12/07/1994			
13	1511287	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	18/10/1996			
14	1408812	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	16/10/1989			
15	1409053	Phan Tấn	Hòa	Nam	24/12/1991			
16	1100547	Lê Xuân	Hoài	Nam	15/08/1993			
17	1510956	Phan Thanh	Hoàn	Nam	13/04/1993			
18	1409068	Huỳnh Võ Tấn	Hoàng	Nam	15/12/1993			
19	1304549	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	26/06/1995			
20	1303644	Nguyễn Ngô Minh	Hoàng	Nam	24/11/1995			
21	1303070	Trần Xuân Quang	Hoàng	Nam	14/01/1991			
22	1408003	Lê Thị Thúy	Hoanh	Nữ	01/11/1992			
23	1500004	Trương Văn	Hoành	Nam	16/09/1987			
24	1509016	Nguyễn Huy	Hồng	Nam	11/04/1991			
25	1400432	Nguyễn Thị Bích	Hồng	Nữ	20/01/1978			
26	1408890	Nguyễn Thị Phi	Hồng	Nam	13/06/1992			
27	1303304	Nguyễn Thị Phương	Hồng	Nữ	03/03/1995			
28	1511036	Phạm Thanh	Hợp	Nam	22/04/1991			
29	1408797	Đỗ Thị Minh	Huệ	Nữ	09/05/1988			
30	1407634	Đoàn Thị Thanh	Huệ	Nữ	18/11/1996			

Tổng số 30 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
 Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 06

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1511095	Trần Thị	Huệ	Nữ	13/08/1993			
2	1408377	Vương Thị	Huệ	Nữ	03/05/1990			
3	1509217	Đặng Tấn	Hùng	Nam	12/02/1992			
4	1406640	Dương Văn	Hùng	Nam	25/08/1993			
5	1304094	Hồ Văn	Hùng	Nam	12/12/1995			
6	1509043	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	22/06/1991			
7	1303626	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	27/05/1993			
8	1508960	Nguyễn Phương	Hùng	Nam	16/07/1992			
9	1510882	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	29/10/1994			
10	1305091	Phạm Nguyên	Hùng	Nam	11/04/1993			
11	1408872	Phạm Văn	Hùng	Nam	20/04/1991			
12	1304517	Trần A	Hùng	Nam	08/08/1995			
13	1304820	Trần Ngọc	Hùng	Nam	22/07/1995			
14	1200963	Trần Văn	Hùng	Nam	19/06/1994			
15	1400001	Âu Vĩnh	Hưng	Nam	24/02/1985			
16	1305156	Bùi Tiến	Hưng	Nam	28/09/1995			
17	1302900	Hoàng Việt	Hưng	Nam	24/11/1987			
18	1303542	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	14/01/1992			
19	1304546	Nguyễn Thị	Hưng	Nữ	20/02/1995			
20	1509137	Nguyễn Thới	Hưng	Nam	14/04/1990			
21	1101363	Nguyễn Văn	Hưng	Nam	03/11/1992			
22	1511083	Sơn Kim	Hưng	Nam	20/04/1992			
23	1509158	Trần Nguyên	Hưng	Nam	01/01/1993			
24	1509165	Võ Xuân	Hưng	Nam	04/05/1992			
25	1408952	Bùi Thị Diễm	Hương	Nữ	13/09/1994			
26	1303595	Bùi Thị Thu	Hương	Nữ	09/09/1995			
27	1303219	Đào Thị	Hương	Nữ	25/01/1995			
28	1304818	Hồ Cao Yến	Hương	Nữ	22/06/1995			
29	1408874	Lê Thị Mai	Hương	Nữ	25/09/1987			
30	1408891	Lê Thị Ngọc	Hương	Nam	15/06/1988			

Tổng số 30 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....

Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ **NGÀY THI: 25/09/2016**

_ **PHÒNG THI SỐ 07**

_ **MÔN THI:**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1303205	Nguyễn Nguyên Nguyệt Giáng	Hương	Nữ	26/02/1994			
2	1305270	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	04/07/1991			
3	1511065	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	05/08/1993			
4	1100581	Trần Thị	Hương	Nữ	01/01/1993			
5	1407080	Trần Thị Ngọc	Hương	Nữ	13/03/1996			
6	1202514	Trương Mai	Hương	Nữ	27/02/1994			
7	1508795	Bùi Ngọc	Hường	Nam	22/05/1992			
8	1508912	Phạm Trọng	Hữu	Nam	10/09/1990			
9	1408892	Đinh Thị Kim	Huy	Nữ	19/05/1988			
10	1304173	Hoàng Quốc	Huy	Nam	01/11/1995			
11	1406436	Lê Thị Thu	Huyền	Nữ	10/05/1983			
12	1408893	Mai Thị	Huyền	Nữ	30/07/1993			
13	1303857	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	09/12/1995			
14	1509189	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	16/08/1992			
15	1304825	Phạm Thị	Huyền	Nữ	24/09/1995			
16	1408554	Trần Thị Thu	Huyền	Nữ	29/01/1992			
17	1511013	Trương Thị Thanh	Huyền	Nữ	24/01/1990			
18	1408927	Võ Thị Ngọc	Huyền	Nữ	09/07/1992			
19	1201896	Đào Tấn	Huyện	Nam	16/01/1991			
20	1304805	Trịnh Quốc	Huynh	Nam	29/04/1995			
21	1508849	Nguyễn Quốc	Hy	Nam	30/04/1991			
22	1409072	Võ Văn	Kèn	Nam	01/01/1982			
23	1408894	Nguyễn Thị Mộng	Kha	Nam	19/10/1993			
24	1305198	Phạm Huy	Kha	Nam	07/11/1991			
25	1303935	Nguyễn Trần Công	Khải	Nam	24/03/1995			
26	1408246	Trịnh Duy	Khải	Nam	20/12/1990			
27	1305105	SOUTHIPHONE	KHAIKHAM	Nữ	28/08/1993			
28	1509106	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	28/11/1992			
29	1408609	Đinh Trung	Khánh	Nam	29/08/1993			
30	1400465	Phạm Duy	Khánh	Nam	21/07/1978			
31	1303634	Đinh Đức	Khoa	Nam	26/05/1993			
32	1303936	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	30/03/1995			
33	1509216	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	24/07/1992			
34	1408755	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	22/12/1988			
35	1303272	Phạm Đăng	Khoa	Nam	28/02/1995			
36	1202025	Trần Đăng	Khoa	Nam	21/02/1994			
37	1408444	Lê Tuấn	Khôi	Nam	02/10/1993			
38	1408768	Trần Văn	Khởi	Nam	03/02/1971			
39	1509090	Nguyễn Bình Phương	Khuê	Nữ	24/11/1992			
40	1303158	Trần Duy	Khuông	Nam	11/03/1995			
41	1303214	Nguyễn Duy	Kiên	Nam	13/05/1995			
42	1201448	Nông Văn	Kiên	Nam	19/04/1994			
43	1509122	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	14/02/1990			
44	1304731	Trần Văn Tuấn	Kiệt	Nam	25/08/1995			
45	1202458	Lê Thị Thúy	Kiều	Nữ	01/01/1993			
46	1406716	Lâm Quang	Kỳ	Nam	30/11/1996			
47	1303910	Đoàn Bảo	Lâm	Nam	18/03/1995			
48	1408955	Nguyễn Văn	Lâm	Nam	16/07/1985			
49	1303349	Phan Thanh	Lâm	Nam	30/04/1995			

50	1303130	Vũ Duy	Lâm	Nam	04/10/1995			
51	1303899	Ninh Thị	Lan	Nữ	24/07/1995			
52	1304097	Trịnh Thị	Lan	Nữ	06/06/1995			
53	1303452	Trương Thị Ngọc	Lan	Nữ	14/08/1995			
54	1303912	Nguyễn Minh	Lân	Nam	25/07/1995			
55	1303476	Nguyễn Phi	Lân	Nam	12/08/1995			
56	1511047	Nguyễn Thị	Lân	Nữ	28/08/1992			
57	1511273	Trịnh Thị	Lập	Nữ	25/12/1990			
58	1406604	Đào Thị Hồng	Lê	Nữ	25/04/1988			
59	1510981	Phan Thị Mai	Lê	Nữ	20/11/1994			
60	1303167	Trương Thị Tuyết	Lê	Nữ	24/12/1995			

Tổng số 60 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 08

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1408956	Lê Thị	Lệ	Nữ	25/11/1994			
2	1304457	Chu Thị	Lệ	Nữ	01/08/1995			
3	1407459	Lê Ngọc	Liêm	Nam	25/09/1996			
4	1408928	Nguyễn Thị Thùy	Liên	Nữ	20/02/1990			
5	1305322	Trần Mỹ	Liên	Nữ	27/04/1995			
6	1400200	Nguyễn Thị Dương	Liễu	Nữ	23/05/1992			
7	1406221	Lương Thị Thùy	Linh	Nữ	25/02/1987			
8	1509036	Nguyễn Duy	Linh	Nam	02/12/1990			
9	1304156	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	27/07/1994			
10	1305744	Nguyễn Thị Thu	Linh	Nữ	22/04/1991			
11	1303600	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	20/12/1989			
12	1509069	Nguyễn Thị Tú	Linh	Nữ	09/03/1991			
13	1408957	Phạm Thị Mỹ	Linh	Nữ	16/11/1994			
14	1408929	Phan Thị Diễm	Linh	Nữ	12/10/1995			
15	1408579	Phan Viết	Linh	Nam	18/09/1990			
16	1511288	Tổng Thị Diệu	Linh	Nữ	11/02/1992			
17	1304964	Trần Khánh	Linh	Nữ	03/10/1995			
18	1303354	Trần Thị Phương	Linh	Nữ	02/01/1995			
19	1303016	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	30/08/1995			
20	1101434	Trương Ngọc	Linh	Nam	04/12/1992			
21	1304071	Võ Ngọc	Linh	Nam	22/09/1995			
22	1408724	Bùi Thị Thanh	Loan	Nữ	26/11/1991			
23	1303646	Mai Thị	Loan	Nữ	15/07/1995			
24	1303905	Nguyễn Thị Bích	Loan	Nữ	02/06/1995			
25	1509046	Trần Thị Phương	Loan	Nữ	28/06/1983			
26	1510839	Nguyễn Đức	Lộc	Nam	15/08/1993			
27	1303169	Nguyễn Xuân	Lộc	Nam	17/09/1994			
28	1508975	Võ Phước	Lộc	Nam	17/09/1992			
29	1511171	Bùi Lê Hải	Long	Nam	16/11/1990			
30	1303859	Lương Nguyễn Kim	Long	Nam	24/01/1989			
31	1304218	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	23/04/1995			
32	1304293	Trịnh Thị Hà	Long	Nữ	12/04/1995			
33	1201370	Nguyễn Nhật	Luân	Nam	31/08/1994			
34	1305815	Nguyễn Thành	Luân	Nam	09/08/1990			
35	1304896	Dương Minh	Lực	Nam	12/04/1995			
36	1408706	Nguyễn Xuân	Luyến	Nam	10/04/1992			
37	1100245	Đặng Trúc	Ly	Nữ	30/07/1992			
38	1201096	Nguyễn Thị Thảo	Ly	Nữ	30/01/1994			
39	1304558	Trần Diễm	Ly	Nữ	04/08/1995			
40	1509047	Đặng Thành	Lý	Nam	11/09/1993			
41	1511109	Diệp Thị Phương	Mai	Nữ	02/06/1980			
42	1509161	Hoàng Thị	Mai	Nữ	01/05/1983			
43	1408819	Lý Thị	Mai	Nữ	17/08/1981			
44	1511138	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	17/11/1989			
45	1509038	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	Nữ	25/02/1991			

46	1408931	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	06/09/1988			
47	1201988	Phạm Thị Thanh	Mai	Nữ	29/11/1994			
48	1408897	Phạm Thị Thúy	Mai	Nam	03/02/1982			
49	1406835	Tổng Thị	Mai	Nữ	18/12/1992			
50	1304523	Nguyễn Duy	Mạnh	Nam	01/05/1995			
51	1408692	Cao Thị	Mậu	Nữ	11/10/1989			
52	1511076	Lê Thị Trà	Mi	Nữ	08/04/1989			
53	1510896	Võ Duy	Mi	Nam	03/05/1993			
54	1508924	Đặng Công	Minh	Nam	10/02/1980			
55	1101369	Đào Nhật	Minh	Nam	18/09/1993			
56	1408959	Đoàn Thị	Minh	Nữ	10/02/1985			
57	1305663	Dương Quang	Minh	Nam	01/05/1988			
58	1511156	Lê Đoàn Ánh	Minh	Nữ	30/10/1988			
59	1303430	Ngô Thị Ngọc	Minh	Nữ	01/06/1995			
60	1509155	Nguyễn Thùy Anh	Minh	Nữ	10/08/1993			

Tổng số 60 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 09

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1303434	Trần Nguyễn Thông	Minh	Nam	09/10/1995			
2	1303846	Vũ Quang	Minh	Nam	19/12/1995			
3	1304553	Trần Hoàng Hải	My	Nữ	23/08/1995			
4	1510883	Nguyễn Hoàng	Mỹ	Nam	19/07/1994			
5	1408093	Võ Thị Thi	Mỹ	Nữ	15/01/1993			
6	1304701	Võ Thị Li	Na	Nữ	14/12/1994			
7	1304602	Bùi Quang	Nam	Nam	25/10/1993			
8	1305113	Đinh Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	24/04/1995			
9	1305100	Lê Hoài	Nam	Nam	01/09/1993			
10	1303315	Lê Ngọc	Nam	Nam	03/01/1994			
11	1510884	Nguyễn Văn	Nam	Nam	10/02/1994			
12	1509025	Võ Đình	Nam	Nam	19/09/1989			
13	1510969	Dương Thị Phương	Nga	Nữ	25/11/1991			
14	1511062	Hoàng Thị Thúy	Nga	Nữ	30/11/1980			
15	1509033	Lê Thị	Nga	Nữ	04/04/1992			
16	1101143	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	17/08/1993			
17	1303112	Trần Thị Lệ	Nga	Nữ	12/05/1995			
18	1406027	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	10/06/1990			
19	1511033	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	Nữ	17/02/1990			
20	1408799	Trịnh Thị	Ngân	Nữ	04/10/1987			
21	1304325	Chiu Boi	Nghi	Nữ	08/02/1995			
22	1406888	Đoàn Quang	Nghĩa	Nam	19/06/1992			
23	1407364	Nguyễn Công	Nghiêm	Nam	30/04/1996			
24	1510873	Lê Thị	Ngoan	Nữ	12/02/1992			
25	1511022	Trần Thị	Ngoãn	Nữ	06/03/1990			
26	1304362	Đào Thị Minh	Ngọc	Nữ	28/10/1995			
27	1509184	Đinh Phạm Hải	Ngọc	Nữ	01/02/1991			
28	1511274	Đỗ Nguyễn Nữ Mộng	Ngọc	Nữ	27/11/1985			
29	1302902	Đỗ Thị Bích	Ngọc	Nữ	05/08/1995			
30	1408900	Nguyễn Thị	Ngọc	Nam	09/09/1990			
31	1304202	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	10/04/1995			
32	1407408	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	15/02/1996			
33	1303535	Phạm Văn	Ngọc	Nam	03/05/1995			
34	1305000	Phan Thị Bích	Ngọc	Nữ	18/04/1995			
35	1408960	Trần Phụng Hoàng Như	Ngọc	Nữ	05/06/1994			
36	1200548	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	02/02/1994			
37	1406877	Lương Thành	Nguyên	Nam	19/12/1992			
38	1304056	Phạm Hồng	Nguyên	Nam	23/08/1995			
39	1508883	Võ Thanh	Nguyên	Nam	28/07/1989			
40	1509030	Cao Phương Thanh	Nguyệt	Nữ	05/01/1985			
41	1303367	Nguyễn Thị Bích	Nguyệt	Nữ	26/08/1994			
42	1303767	Nguyễn Trần Thị Nhật	Nguyệt	Nữ	08/12/1994			
43	1304891	Đào Bá	Nhân	Nam	07/11/1995			
44	1304883	Huỳnh	Nhân	Nam	29/09/1995			
45	1406948	Lê Văn	Nhân	Nam	24/12/1992			

46	1202064	Dương Minh	Nhật	Nam	15/01/1994			
----	---------	------------	------	-----	------------	--	--	--

Tổng số 46 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ **NGÀY THI: 25/09/2016**

_ **PHÒNG THI SỐ 10**

_ **MÔN THI:**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1509308	Trương Đình	Nhật	Nam	30/08/1992			
2	1408901	Lê Bình Phương	Nhi	Nam	20/05/1984			
3	1304037	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	18/10/1995			
4	1304363	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	04/03/1995			
5	1408903	Hồ Thị	Nhớ	Nam	05/03/1992			
6	1408904	Cao Phương Tuệ	Như	Nam	12/11/1984			
7	1304345	Lê Trần	Như	Nam	08/09/1995			
8	1407426	Lưu Thị	Như	Nữ	15/06/1996			
9	1303227	Nguyễn Văn	Nhuận	Nam	10/07/1995			
10	1511139	Bùi Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	11/11/1991			
11	1508954	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	07/07/1987			
12	1303606	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	19/05/1995			
13	1408745	Phùng Thị Hồng	Nhung	Nữ	13/11/1992			
14	1409063	Nguyễn Thành	Ninh	Nam	08/08/1985			
15	1509035	Nguyễn Thị	Nữ	Nữ	02/10/1990			
16	1408758	La Thị Ngọc	Oanh	Nữ	30/08/1992			
17	1510916	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Nữ	29/09/1993			
18	1304812	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	24/01/1995			
19	1407334	Trần Thị Kiều	Oanh	Nữ	25/12/1996			
20	1303501	Hoàng Xuân	Phát	Nam	15/07/1995			
21	1407285	Lê Công Thành	Phát	Nam	23/12/1996			
22	1408961	Trần Minh	Phát	Nam	25/12/1994			
23	1303154	Lê Hoàng	Phi	Nam	18/05/1995			
24	1409078	Ngô Hoàng	Phi	Nam	24/10/1989			
25	1303541	Phạm Hoàng	Phi	Nam	30/06/1995			
26	1303206	Đào Duy	Phong	Nam	22/04/1995			
27	1409025	Đinh Văn	Phong	Nam	02/12/1992			
28	1303966	Lê Thanh	Phong	Nam	01/02/1968			
29	1511279	Lưu Vũ Quốc	Phong	Nam	01/11/1989			
30	1400147	Nguyễn Doãn	Phong	Nam	19/09/1985			
31	1408906	Nguyễn Văn	Phong	Nam	27/12/1986			
32	1408559	Võ Hoài	Phong	Nam	03/02/1990			
33	1303679	Phan A	Phóng	Nam	12/07/1995			
34	1304253	AkhaSath	PhouThone	Nam	11/10/1993			
35	1509099	Nguyễn Hồng	Phú	Nam	11/03/1992			
36	1408791	Nguyễn Hữu Nguyên	Phú	Nam	06/08/1993			
37	1408932	Dương Hoàng	Phúc	Nam	01/01/1994			
38	1407180	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	04/10/1996			
39	1305820	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	20/07/1988			
40	1509042	Nguyễn Thị Kim	Phúc	Nữ	15/08/1993			
41	1407403	Sỹ	Phúc	Nam	14/05/1996			
42	1304213	Nguyễn Ánh Nguyệt	Phụng	Nữ	25/10/1995			
43	1509027	Nguyễn Thị Kim	Phụng	Nữ	01/08/1990			
44	1510874	Lê Hồng	Phước	Nam	16/10/1988			
45	1408722	Trương Du	Phước	Nam	31/10/1993			

46	1303107	Bùi Hồng	Phương	Nữ	11/12/1995			
----	---------	----------	--------	----	------------	--	--	--

Tổng số 46 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 11

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1511284	Bùi Nguyễn Anh	Phương	Nam	01/12/1994			
2	1304739	Đổng Đức	Phương	Nam	16/07/1995			
3	1510996	Hoàng Thị Linh	Phương	Nữ	17/09/1992			
4	1409049	Lê Mai Thảo	Phương	Nữ	27/03/1989			
5	1408905	Nguyễn Thị	Phương	Nam	11/01/1983			
6	1406622	Nguyễn Thị Thùy Ngọc	Phương	Nữ	18/07/1996			
7	1509031	Phạm Thanh	Phương	Nam	18/05/1990			
8	1509239	Phạm Thị Trúc	Phương	Nữ	05/05/1992			
9	1510960	Phạm Trần Diệu	Phương	Nữ	25/04/1993			
10	1406815	Trần Đại	Phương	Nam	19/05/1991			
11	1408871	Trần Lan	Phương	Nữ	13/07/1992			
12	1302986	Trần Thị Mỹ	Phương	Nữ	25/05/1995			
13	1408933	Võ Đình	Phương	Nam	16/08/1993			
14	1509028	Võ Thị Uyên	Phương	Nữ	02/06/1993			
15	1407130	Vũ Hoàng	Phương	Nam	19/09/1995			
16	1408962	Lê Thị Bích	Phượng	Nữ	20/03/1984			
17	1304890	Lê Thị Khánh	Phượng	Nữ	11/03/1995			
18	1511112	Trần Thị Bích	Phượng	Nữ	09/04/1994			
19	1511286	Vũ Thị	Phượng	Nữ	22/07/1992			
20	1303737	Ngô Minh	Quân	Nam	02/10/1995			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 12

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1408498	Phan Hoàng	Quân	Nam	29/11/1987			
2	1304511	Trần My	Quân	Nam	27/04/1995			
3	1304137	Đào Thiên	Quang	Nam	05/12/1995			
4	1200544	Nguyễn Văn	Quang	Nam	10/12/1994			
5	1304600	Trương Khánh	Quy	Nam	01/01/1995			
6	1303697	Đào Minh	Quý	Nam	05/08/1995			
7	1510875	Diệp Xuân	Quý	Nam	25/05/1990			
8	1510914	Mai Văn	Quý	Nam	23/03/1993			
9	1511276	Nguyễn Thị Bích	Quý	Nữ	08/06/1981			
10	1408963	Nguyễn Thị Như	Quý	Nữ	08/12/1984			
11	1304310	Lê Thị Lệ	Quyên	Nữ	28/06/1995			
12	1408907	Âu Dương Nguyệt	Quỳnh	Nam	09/06/1993			
13	1304232	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	14/03/1995			
14	1508859	Lê Ngọc	Rin	Nam	25/04/1990			
15	1408934	Nguyễn Hoài	Sang	Nam	01/05/1981			
16	1305042	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	02/01/1994			
17	1303248	Nguyễn Đăng	Sáng	Nam	07/10/1995			
18	1304249	XayaPath	SanTiSouk	Nam	28/08/1993			
19	1201114	Nguyễn Thị	Sao	Nữ	23/08/1994			
20	1303764	Nguyễn Tấn	Sinh	Nam	01/05/1995			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

_ NGÀY THI: 25/09/2016
_ PHÒNG THI SỐ 13
_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1511164	Nguyễn Xuân	Son	Nam	12/11/1992			
2	1303994	Lê Thanh	Sơn	Nam	02/02/1989			
3	1200427	Nguyễn Tiến	Sơn	Nam	27/08/1994			
4	1304432	Phạm Trung	Sơn	Nam	29/12/1994			
5	1304248	VongKhamDy	SoukSanh	Nam	01/04/1994			
6	1304251	KeoLaSy	SouPhaLak	Nam	22/04/1995			
7	1408389	Trần Thị	Sum	Nữ	04/09/1986			
8	1304222	Nguyễn Thị Diễm	Sương	Nữ	31/01/1995			
9	1510876	Nguyễn Sỹ	Tài	Nam	10/09/1993			
10	1303673	Nguyễn Văn Tấn	Tài	Nam	20/06/1995			
11	1510822	Phạm Tuấn	Tài	Nam	03/03/1993			
12	1508890	Trần Thanh	Tài	Nam	28/04/1991			
13	1510967	Trần Tiến	Tài	Nam	24/06/1994			
14	1305117	Trần Trọng	Tài	Nam	06/07/1995			
15	1303552	Trương Tấn	Tài	Nam	21/12/1995			
16	1302888	Vũ Anh	Tài	Nam	12/12/1995			
17	1510961	Đào Nguyễn Thùy Duy	Tâm	Nữ	19/04/1992			
18	1304391	Đoàn Thị Thanh	Tâm	Nữ	09/11/1995			
19	1509041	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	25/09/1991			
20	1304096	Nguyễn Minh	Tân	Nam	31/03/1995			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 14

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1408471	Nguyễn Nhật	Tân	Nam	16/12/1990			
2	1511169	Trần Nhật	Tân	Nam	11/02/1992			
3	1201390	Châu Ngọc	Tấn	Nam	24/09/1994			
4	1303374	Hồ Văn	Tha	Nam	02/02/1993			
5	1508867	Hồ Văn	Thạch	Nam	25/03/1993			
6	1408935	Lê Thị	Thắm	Nữ	18/03/1993			
7	1303394	Nguyễn Thế	Thắm	Nam	26/05/1994			
8	1304212	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	09/09/1995			
9	1303532	Trần Kim	Thắm	Nữ	21/08/1995			
10	1509369	Võ Thị	Thắm	Nữ	29/09/1994			
11	1408936	Lê Ngọc	Thắm	Nữ	28/11/1989			
12	1304887	Lê Quang	Thắng	Nam	20/06/1995			
13	1510885	Mạnh Huỳnh	Thắng	Nam	30/05/1991			
14	1509229	Nguyễn Thị	Thắng	Nữ	28/04/1993			
15	1510965	Phan Anh	Thắng	Nam	25/01/1994			
16	1406136	Trần Đức	Thắng	Nam	27/10/1990			
17	1303137	Đặng Thị Hồng	Thanh	Nữ	07/12/1995			
18	1511136	Đỗ Thị	Thanh	Nữ	05/01/1993			
19	1303157	Huỳnh Lan	Thanh	Nữ	15/11/1995			
20	1508851	Lữ Chí	Thanh	Nam	23/12/1992			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 15

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1303291	Ngô Thị Phương	Thanh	Nữ	14/08/1995			
2	1408809	Nguyễn Lâm	Thanh	Nam	31/10/1983			
3	1303573	Nguyễn Lê Hoài	Thanh	Nữ	24/04/1995			
4	1303601	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	Nữ	20/08/1994			
5	1303316	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	08/08/1995			
6	1408908	Nguyễn Vũ	Thanh	Nam	03/08/1989			
7	1100462	Phạm Văn	Thanh	Nam	30/10/1993			
8	1304174	Vương Khánh Thanh	Thanh	Nam	15/06/1995			
9	1408967	Cao Tiến	Thành	Nam	09/02/1993			
10	1406968	Hoàng Quốc	Thành	Nam	15/07/1993			
11	1304491	Lê Minh	Thành	Nam	17/01/1995			
12	1304033	Ngô Văn Nhật	Thành	Nam	12/11/1995			
13	1408965	Nguyễn Khắc	Thành	Nam	21/04/1987			
14	1304233	Trần Tuấn	Thành	Nam	10/08/1995			
15	1511275	Bùi Thị Thu	Thảo	Nữ	01/01/1987			
16	1303855	Lê Thị	Thảo	Nữ	25/08/1993			
17	1303253	Lê Thúy Phương	Thảo	Nữ	21/11/1995			
18	1305419	Nguyễn Phan Hương	Thảo	Nữ	05/08/1987			
19	1510915	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	04/02/1993			
20	1304673	Nguyễn Văn	Thảo	Nam	15/07/1994			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 16

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1304175	Phạm Ngọc	Thảo	Nam	13/12/1995			
2	1304182	Phạm Thị Ánh	Thảo	Nữ	23/02/1994			
3	1200483	Phan Thị Phương	Thảo	Nữ	30/06/1993			
4	1304823	Võ Đình Ngọc	Thảo	Nữ	14/10/1995			
5	1304940	Võ Lê Phương	Thảo	Nữ	05/08/1995			
6	1511078	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	22/07/1993			
7	1304531	Vũ Bích	Thảo	Nữ	20/11/1995			
8	1509049	Nguyễn Anh	Thiên	Nam	03/10/1995			
9	1304076	Đình Quang	Thiện	Nam	10/10/1995			
10	1304214	Đỗ Ngọc	Thiện	Nam	03/09/1994			
11	1304941	Nguyễn Đức	Thiện	Nam	06/10/1995			
12	1303736	Vũ Trọng	Thiện	Nam	18/04/1994			
13	1511280	Nguyễn Thị Bích	Thiệp	Nữ	21/05/1980			
14	1200607	Lâu Cống	Thình	Nam	21/03/1993			
15	1510970	Hà Phúc	Thịnh	Nam	13/09/1991			
16	1406990	Triệu Xuân	Thịnh	Nam	30/03/1991			
17	1304478	Chu Thị Thanh	Thơ	Nữ	12/03/1995			
18	1202076	Nguyễn Đỗ Quốc	Thọ	Nam	17/10/1994			
19	1509051	Lê Thị Kim	Thoa	Nữ	08/12/1987			
20	1509050	Trần Thị Kim	Thoa	Nữ	02/11/1991			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 17

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1304816	Trần Thị Kim	Thoa	Nữ	18/12/1995			
2	1510997	Lê Thị	Thơm	Nữ	30/08/1991			
3	1303522	Hồ Quế	Thông	Nữ	05/01/1995			
4	1304567	Nguyễn Minh	Thông	Nam	16/09/1993			
5	1510959	Nguyễn Văn	Thông	Nam	08/03/1993			
6	1511148	Hoàng Thị Lệ	Thu	Nữ	10/01/1991			
7	1408991	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	10/06/1993			
8	1303769	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	27/08/1995			
9	1408968	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	04/02/1991			
10	1303391	Lê Trần Anh	Thư	Nữ	29/08/1995			
11	1511032	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	05/08/1992			
12	1408938	Nguyễn Việt	Thuần	Nam	09/08/1990			
13	1200405	Huỳnh Hữu	Thuận	Nam	15/01/1994			
14	1304313	Hồ Xuân	Thực	Nam	12/04/1995			
15	1202003	Hà Thị Hồng	Thương	Nữ	22/12/1994			
16	1303233	Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	06/03/1995			
17	1408909	Nguyễn Thị	Thương	Nam	01/09/1990			
18	1508909	Phan Thị	Thương	Nữ	22/01/1987			
19	1406631	Tổng Thị Kiều	Thương	Nữ	22/07/1996			
20	1305099	Phan Lê	Thường	Nam	01/05/1995			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 18

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1408873	Lương Ngọc	Thượng	Nam	20/02/1989			
2	1408581	Đặng Thị	Thúy	Nữ	30/06/1989			
3	1303329	Đỗ Thị	Thúy	Nữ	04/10/1995			
4	1511120	Lê Thị Thanh	Thúy	Nữ	05/08/1991			
5	1302894	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	20/03/1995			
6	1408612	Lê Minh	Thùy	Nam	11/08/1991			
7	1304284	Lê Thị	Thùy	Nữ	26/11/1994			
8	1202026	Nguyễn Thị Nhật	Thùy	Nữ	02/02/1994			
9	1201135	Sín Thị Minh	Thùy	Nữ	02/01/1994			
10	1511283	Võ Thị	Thùy	Nữ	27/02/1992			
11	1304078	Nguyễn Hồng	Thủy	Nam	10/11/1979			
12	1303438	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	12/09/1994			
13	1509048	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	11/12/1993			
14	1201982	Trần Thị	Thủy	Nữ	27/03/1993			
15	1509052	Trần Thị Lệ	Thủy	Nữ	15/10/1979			
16	1101283	Vì Thị Thu	Thủy	Nữ	26/06/1993			
17	1303414	Khổng Mộng	Thy	Nữ	20/08/1995			
18	1408911	Trần Thị Thanh	Thy	Nam	20/12/1992			
19	1303129	Võ Thị Huyền	Thy	Nữ	20/10/1995			
20	1303397	Lâm Diễm	Tiên	Nữ	26/10/1995			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 19

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1303148	Lê Thị Kiều	Tiên	Nữ	11/04/1995			
2	1304327	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	12/08/1994			
3	1303755	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	27/01/1995			
4	1200661	Nguyễn Văn	Tiên	Nam	17/02/1994			
5	1408912	Thiệu Thị	Tiên	Nam	14/02/1990			
6	1100192	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	20/11/1993			
7	1509185	Nguyễn Ngọc	Tiến	Nam	26/08/1993			
8	1101375	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	06/02/1993			
9	1406796	Trần Mạnh	Tiến	Nam	05/12/1970			
10	1303854	Phạm Thiện	Tính	Nam	04/02/1995			
11	1304995	Nguyễn Văn	Tĩnh	Nam	12/07/1995			
12	1408913	Trịnh Văn	Tĩnh	Nam	22/02/1991			
13	1304438	Bùi Thiện	Toàn	Nam	21/01/1995			
14	1400022	Đàm Văn	Toàn	Nam	20/08/1984			
15	1408970	Lưu Đức	Toàn	Nam	10/10/1989			
16	1510887	Lưu Phước	Toàn	Nam	30/04/1990			
17	1408586	Phan Thanh	Toàn	Nam	19/11/1994			
18	1408808	Trần Thanh	Toàn	Nam	02/12/1988			
19	1202447	Bùi Thị Hương	Trà	Nữ	04/02/1994			
20	1303207	Nguyễn Hoàng Mai	Trâm	Nữ	09/11/1995			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 20

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1408914	Nguyễn Thị Bạch	Trâm	Nam	02/07/1993			
2	1303054	Châu Huyền	Trân	Nữ	19/06/1995			
3	1303024	Nguyễn Thị Huyền	Trân	Nữ	08/11/1995			
4	1408828	Đinh Thị Huyền	Trang	Nữ	13/01/1990			
5	1408915	Lê Thị Ngọc	Trang	Nam	05/07/1991			
6	1302901	Lê Thị Quỳnh	Trang	Nữ	24/10/1994			
7	1303019	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	21/08/1995			
8	1511057	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	08/02/1989			
9	1408939	Nguyễn Thị Diễm	Trang	Nữ	00/00/1985			
10	1303491	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	10/10/1995			
11	1303109	Phạm Phương	Trang	Nữ	22/09/1994			
12	1408916	Thiều Thị Minh	Trang	Nữ	16/05/1994			
13	1304973	Trần Minh	Trang	Nữ	05/03/1995			
14	1408917	Võ Thị minh	Trang	Nữ	15/01/1994			
15	1305095	Lê Xuân	Trí	Nam	01/09/1995			
16	1303181	Nguyễn Minh	Trí	Nam	21/06/1995			
17	1302987	Nguyễn Công	Triều	Nam	23/12/1995			
18	1409044	Trương Ngọc	Triều	Nam	25/05/1992			
19	1303180	Mai Ngọc	Trinh	Nữ	14/08/1995			
20	1303318	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	Nữ	29/03/1995			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 21

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1305412	Đào Ngọc	Triu	Nam	06/04/1984			
2	1400437	Nguyễn Tiến	Trọng	Nam	28/05/1976			
3	1510888	Trương	Trọng	Nam	20/12/1990			
4	1509211	Trần Văn	Trung	Nam	12/11/1987			
5	1200883	Đỗ Vũ	Trường	Nam	10/11/1994			
6	1304592	Nguyễn Văn	Trường	Nam	20/09/1993			
7	1511018	Phạm Thị	Trường	Nữ	15/09/1989			
8	1408565	Vũ	Trường	Nam	15/10/1983			
9	1510877	Hoàng Văn	Tú	Nam	02/08/1987			
10	1303506	Nguyễn Minh	Tú	Nam	06/10/1995			
11	1303193	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	20/04/1994			
12	1303346	Trần Lê Cẩm	Tú	Nữ	08/11/1995			
13	1200296	Trần Thị Thanh	Tú	Nữ	21/10/1989			
14	1303537	Trịnh Quốc	Tú	Nam	06/05/1995			
15	1303824	Nguyễn Viết	Tư	Nam	20/01/1994			
16	1509245	Huỳnh Đức	Tuân	Nam	17/04/1994			
17	1303515	Hoàng Quốc	Tuấn	Nam	18/12/1995			
18	1408500	Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	08/02/1991			
19	1304594	Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	01/08/1995			
20	1202051	Lê Anh	Tuấn	Nam	31/03/1994			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 22

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1508964	Lê Minh	Tuấn	Nam	04/09/1980			
2	1200376	Nguyễn Nguyên	Tuấn	Nam	19/11/1993			
3	1305672	Phan Minh	Tuấn	Nam	10/02/1992			
4	1305297	Phương Hữu	Tuấn	Nam	18/02/1991			
5	1305722	Võ Minh	Tùng	Nam	06/01/1991			
6	1511113	Đỗ Thị	Tươi	Nữ	12/02/1986			
7	1201095	Lê Văn	Tường	Nam	27/02/1994			
8	1510878	Lưu Phước	Tường	Nam	21/11/1979			
9	1100300	Vũ Ngọc	Tuyền	Nam	10/03/1993			
10	1304047	Đỗ Thị	Tuyền	Nữ	21/08/1995			
11	1408941	Trần Thị Mỹ	Tuyền	Nữ	22/06/1990			
12	1511282	Phan Thị Ánh	Tuyết	Nữ	18/04/1994			
13	1304332	Phạm Thị	Ty	Nữ	01/05/1995			
14	1200717	Ngô Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	20/01/1993			
15	1303110	Nguyễn Thị	Uyên	Nữ	11/06/1995			
16	1303921	Sú Tsánh	Và	Nam	15/04/1995			
17	1511111	Đoàn Thị Thanh	Vân	Nữ	28/06/1979			
18	1509147	Nguyễn Thị Bích	Vân	Nữ	28/02/1990			
19	1408381	Nguyễn Thị Hoàng	Vân	Nữ	10/05/1987			
20	1508913	Vũ Thị	Văn	Nam	01/09/1989			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 23

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1408918	Nguyễn Thị	Vàng	Nam	25/10/1988			
2	1304252	DouangChanTha	VatThaNa	Nữ	22/02/1995			
3	1408919	Dương Ngọc Cẩm	Vi	Nam	26/01/1993			
4	1408591	Hà Quốc	Việt	Nam	27/07/1992			
5	1510721	Lê Quốc	Việt	Nam	23/07/1977			
6	1408463	Trần Quốc	Việt	Nam	31/08/1983			
7	1400301	Trần Quốc	Việt	Nam	10/04/1989			
8	1304247	PaThoumPha	ViLaiSak	Nam	03/03/1993			
9	1408721	Đoàn Văn	Vinh	Nam	20/02/1990			
10	1408540	Nguyễn Thế	Vinh	Nam	14/07/1991			
11	1409099	Nguyễn Viết	Vinh	Nam	09/10/1993			
12	1406935	Phạm Quang	Vinh	Nam	24/01/1986			
13	1409052	Đặng Thanh	Vũ	Nam	01/06/1984			
14	1303627	Đoàn Phi	Vũ	Nam	26/02/1994			
15	1304187	Lê Quang Nhật	Vũ	Nam	02/05/1994			
16	1508978	Lương Tiến	Vũ	Nam	12/11/1992			
17	1406941	Nguyễn Đức	Vũ	Nam	03/04/1993			
18	1406922	Nguyễn Huỳnh	Vũ	Nam	09/07/1990			
19	1408271	Nguyễn Phước Nhân	Vũ	Nam	20/05/1996			
20	1406180	Mai Quốc	Vương	Nam	03/12/1991			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....
Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA

_ NGÀY THI: 25/09/2016

_ PHÒNG THI SỐ 24

_ MÔN THI:

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	MÃ ĐỀ THI	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	1305377	Nguyễn Ngọc	Vương	Nam	13/07/1995			
2	1304245	Lưu Ngọc Nhất	Vy	Nữ	13/09/1993			
3	1303560	Phan Thị Tường	Vy	Nữ	05/12/1995			
4	1201081	Nguyễn Xuân	Vỹ	Nam	24/04/1994			
5	1510968	Lê Thị Thanh	Xuân	Nữ	28/08/1992			
6	1511281	Ngô Thị	Xuân	Nữ	30/09/1989			
7	1304141	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	10/04/1995			
8	1511278	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	11/07/1988			
9	1304259	Nguyễn Văn	Yến	Nam	18/03/1993			
10	1408971	Thạch Thị	Yến	Nữ	05/10/1984			
11	1509292	Trần Thị Hiền	Yến	Nữ	03/09/1994			
12	1304784	Nguyễn Thành	Thuận	Nam	01/12/1994			
13	1409048	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	21/12/1993			

Tổng số 13 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:..... Tổng số bài thi:..... Số tờ:.....

Các mã sinh viên vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai